

Bản tin Phân tích kỹ thuật

04/08/2026

Vietcap 



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 giữ tín hiệu tăng giá. Tuy nhiên, vùng kháng cự 1.926 điểm đã cản trở đà tăng trong suốt phiên 04/08. Dự báo hợp đồng sẽ tăng về khu vực 1.940 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt kháng cự 1.926 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ nếu vi phạm ngưỡng 1.920 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.926 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.940 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.920 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index đóng cửa tăng điểm sau khi giảm co phần lớn thời gian giao dịch. Đáng chú ý, thanh khoản thấp cho thấy lực mua đã thu hẹp nhất định so với các phiên tăng trước đó. Cụ thể, các nhóm dẫn dắt gần đây như Ngân hàng quốc doanh, Bán lẻ, Tiêu dùng, Chứng khoán và Vật liệu đều ghi nhận sự chững lại của lực cầu trên nhiều cổ phiếu.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang tiếp cận vùng 1.770–1.800 điểm, tương ứng vùng mục tiêu ngắn hạn của nhịp tăng hiện tại. Đây cũng là khu vực có thể xuất hiện áp lực điều chỉnh bất chợt khi chỉ số tiến gần vùng giá cao. Hỗ trợ gần hiện nằm tại vùng 1.745–1.750 điểm.
- Đánh giá rủi ro, sự thận trọng và thu hẹp của lực mua bắt đầu xuất hiện quanh vùng giá cao, dù áp lực bán chưa tác động rõ trong phiên 04/08. Ngoài ra, chỉ số cũng đang phụ thuộc nhiều hơn vào sự điều tiết từ nhóm Vingroup, gồm VIC, VHM và VRE. Dự báo một nhịp điều chỉnh có thể xuất hiện trong khu vực 1.770–1.800 điểm. Tuy nhiên, nhóm Vingroup nhiều khả năng sẽ đóng vai trò giữ nhịp, giúp VN-Index duy trì vùng hỗ trợ 1.745–1.750 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



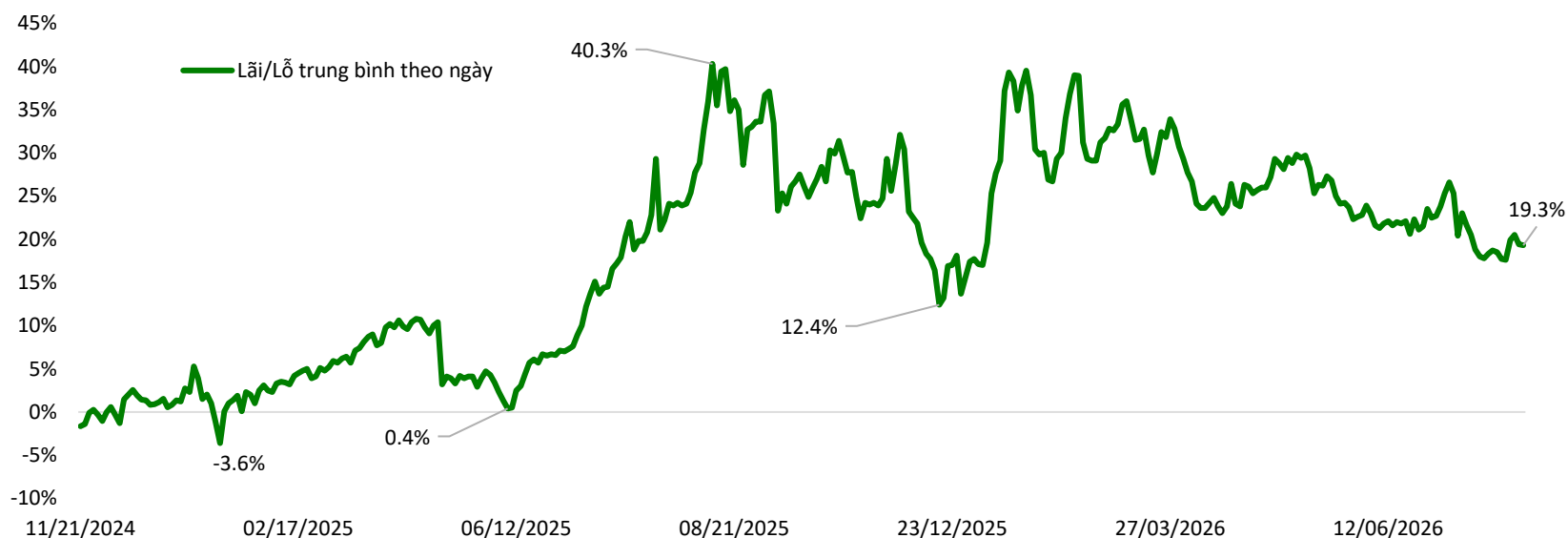
NVL

- NVL hình thành nhịp tăng giá với cấu trúc đỉnh sau cao hơn đỉnh trước và đáy sau cao hơn đáy trước kể từ phiên 16/07.
- Về mặt kỹ thuật, NVL đóng cửa vượt MA200, qua đó xác nhận tín hiệu Tích cực. Với cấu trúc tăng hiện tại, cổ phiếu có khả năng kéo dài nhịp tăng với mục tiêu gần tại vùng 15.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
13.100-13.400	15.000-15.300	12.600

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
VNM	30/07/2026	04/08/2024	Đóng hòa vốn	59,800	59,800	0.0%	58,000	65,000	59,800	
GMD	31/07/2026		Đang mở	76,500	75,000	2.0%	72,000	85,000		
VIC	31/07/2026		Đang mở	218,000	215,000	1.4%	204,000	247,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	218,000	2.35%	1.96%	1,692,157	8.152	2,920	10.0	74.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHM	152,900	3.31%	15.92%	628,023	4.267	19,436	2.4	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	60,000	-1.32%	10.91%	501,341	-1.354	4,984	2.0	12.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
STB	74,100	3.64%	2.21%	139,694	1.043	1,634	2.2	45.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	26,700	2.69%	6.37%	133,641	0.738	3,897	1.6	6.9	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	22,150	-1.77%	5.48%	187,012	-0.681	2,750	1.3	8.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	24,400	1.67%	10.16%	196,542	0.672	3,734	1.3	6.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	69,900	-1.83%	4.33%	168,665	-0.632	5,265	2.5	13.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	25,000	-1.96%	3.09%	125,182	-0.504	3,933	1.7	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	53,800	1.51%	0.56%	160,716	0.498	3,780	3.7	14.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HVN	23,750	3.26%	8.70%	73,898	0.495	1,574	7.8	15.1	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,650	-1.00%	4.04%	210,107	-0.432	3,829	1.2	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,850	6.42%	18.90%	32,516	0.429	1,048	1.6	23.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	38,000	-0.65%	8.26%	276,642	-0.371	4,549	1.4	8.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GEL	28,950	6.83%	21.89%	25,766	0.361	229	2.1	126.5	Trung tính			

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	144,700	9.95%	18.61%	55,709	5.706	396	11.0	365.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	80,400	1.77%	5.37%	72,343	1.319	17,023	3.4	4.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	111,000	-2.63%	18.84%	33,300	-0.902	11,736	5.0	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	73,800	2.50%	5.43%	17,287	0.445	5,650	1.9	13.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,700	0.86%	4.46%	34,218	0.304	155	2.4	75.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,000	-5.06%	0.00%	5,250	-0.274	1,408	1.1	10.7	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DTK	11,000	2.80%	2.80%	7,510	0.217	1,245	0.8	8.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	15,800	1.28%	5.33%	14,212	0.187	1,119	1.1	14.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	49,200	1.23%	1.23%	10,098	0.128	5,810	2.3	8.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,600	-0.93%	2.91%	12,217	-0.117	1,044	0.9	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	81,600	-1.69%	9.38%	248,999	-1.342	4,019	6.6	20.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSR	39,200	5.09%	7.99%	42,712	0.695	2,209	3.0	17.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	33,900	14.92%	14.92%	14,319	0.682	2,782	2.6	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,400	-1.50%	1.55%	141,355	-0.677	3,117	1.9	12.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	40,800	5.15%	16.57%	13,273	0.219	3,743	2.0	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	65,600	-1.35%	7.54%	48,835	-0.211	4,936	3.8	13.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MVN	53,200	-0.93%	7.47%	65,577	-0.195	2,296	4.2	23.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	519,000	3.80%	9.03%	15,363	0.186	15,830	16.7	32.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TID	20,900	11.76%	10.58%	4,131	0.155	1,117	1.3	18.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	27,000	-3.57%	-5.59%	13,586	-0.155	60	5.9	456.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

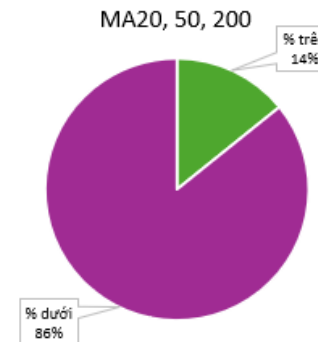
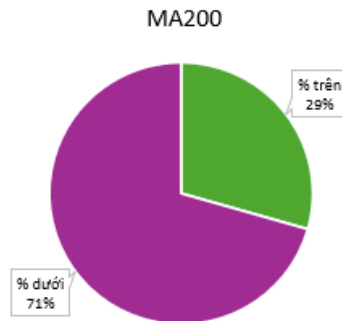
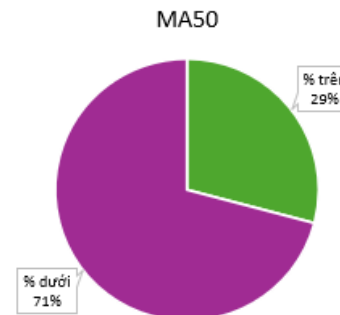
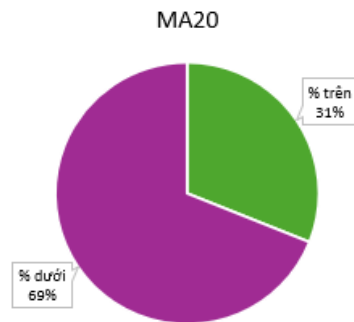
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHP	40,800	5.2%	31.9	5.8	29,808	39,972	2.0	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	40,000	5.3%	46.4	21.3	19,977	38,761	2.5	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	14,200	-0.7%	16.2	28.2	14,300	20,500	1.4	29.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,500	-1.7%	13.8	7.2	34,800	42,150	3.2	278.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VMS	40,500	-10.0%	11.9	0.4	21,736	62,244	2.3	21.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANT	21,900	3.1%	8.6	0.5	21,250	35,913	1.6	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TTA	11,000	2.8%	11.5	3.1	10,250	12,400	0.8	7.7	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,500	-1.7%	13.8	7.2	34,800	42,150	3.2	278.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VLC	12,800	4.9%	10.9	1.2	11,600	16,200	0.8	138.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	41,900	6.9%	110.8	26.2	20,850	60,900	2.0	-1,356.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PET	40,000	5.3%	46.4	21.3	19,977	38,761	2.5	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	16,450	6.8%	20.4	6.2	14,300	26,750	1.3	13.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			04/08/2026	03/08/2026	31/07/2026	30/07/2026	29/07/2026	28/07/2026	27/07/2026	24/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	21%	22%	20%	21%	19%	18%	18%	19%
		Dưới	79%	78%	80%	79%	81%	82%	82%	81%
	MA50	Trên	29%	28%	23%	25%	20%	18%	18%	18%
		Dưới	71%	72%	77%	75%	80%	82%	82%	82%
	MA20	Trên	39%	35%	27%	27%	16%	15%	15%	14%
		Dưới	61%	65%	73%	73%	84%	85%	85%	86%
VN30	MA200	Trên	33%	30%	23%	23%	23%	20%	20%	20%
		Dưới	67%	70%	77%	77%	77%	80%	80%	80%
	MA50	Trên	40%	40%	20%	20%	20%	20%	20%	17%
		Dưới	60%	60%	80%	80%	80%	80%	80%	83%
	MA20	Trên	70%	57%	17%	17%	7%	10%	10%	7%
		Dưới	30%	43%	83%	83%	93%	90%	90%	93%
HNX	MA200	Trên	27%	28%	27%	27%	25%	25%	27%	27%
		Dưới	73%	72%	73%	73%	75%	75%	73%	73%
	MA50	Trên	27%	26%	26%	23%	20%	20%	23%	24%
		Dưới	73%	74%	74%	77%	80%	80%	77%	76%
	MA20	Trên	27%	28%	27%	27%	25%	25%	27%	27%
		Dưới	73%	72%	73%	73%	75%	75%	73%	73%
UPCOM	MA200	Trên	30%	30%	28%	27%	26%	25%	24%	24%
		Dưới	70%	70%	72%	73%	74%	75%	76%	76%
	MA50	Trên	31%	32%	31%	31%	30%	29%	29%	29%
		Dưới	69%	68%	69%	69%	70%	71%	71%	71%
	MA20	Trên	33%	34%	32%	33%	32%	32%	32%	31%
		Dưới	67%	66%	68%	67%	68%	68%	68%	69%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 8										Tháng 7									
	04 ↓	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08
1 Tài nguyên Cơ bản	61	58	54	51	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34	36	34	44	47	50	50
2 Ô tô và phụ tùng	57	57	56	54	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48	48	47	47	48	51	51
3 Bán lẻ	56	50	42	35	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35	39	38	37	43	45	43
4 Điện, nước & xăng d...	52	49	37	36	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39	39	39	38	41	39	39
5 Thực phẩm và đồ uố...	47	44	42	41	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40	41	42	42	45	46	47
6 Ngân hàng	46	40	35	33	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45	46	48	51	56	62	64
7 Công nghệ Thông tin	42	30	23	20	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22	27	30	33	36	37	39
8 Xây dựng và Vật liệu	39	33	31	28	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34	37	36	36	37	40	41
9 Du lịch và Giải trí	37	30	26	24	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39	42	48	49	51	55	54
10 Hóa chất	36	31	30	28	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32	33	32	32	38	41	37
11 Dịch vụ tài chính	35	31	34	30	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44	48	50	53	61	67	68
12 Hàng & Dịch vụ Côn...	35	32	29	29	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34	36	37	35	37	41	42
13 Dầu khí	33	30	31	30	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49	53	43	32	32	32	25
14 Bất động sản	32	29	27	26	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26	27	28	28	29	33	33
15 Hàng cá nhân & Gia ...	28	27	23	21	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22	22	24	23	24	25	27

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	152,900	3.3%	15.9%	628,023	2.4	7.9	19,436	961.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	74,100	3.6%	2.2%	139,694	2.2	45.4	1,634	362.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	45,100	0.7%	4.5%	57,844	3.0	12.1	3,723	28.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	111,000	-2.6%	18.8%	33,300	5.0	9.5	11,736	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	76,500	-0.8%	4.9%	32,627	2.4	12.6	6,061	38.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDC	51,900	-0.2%	6.4%	14,342	2.4	30.1	1,723	6.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PHP	40,800	5.2%	16.6%	13,273	2.0	10.9	3,743	31.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	31,550	3.3%	8.8%	11,510	2.7	121.7	259	112.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	14,250	1.1%	8.8%	8,891	1.1	17.3	822	28.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	40,000	5.3%	12.7%	6,190	2.5	20.1	1,989	46.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	103,500	1.6%	4.5%	4,456	4.2	3.5	29,669	21.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	34,100	-1.4%	9.1%	3,623	1.4	6.6	5,172	28.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLI	28,000	-3.1%	7.7%	2,574	0.0	0.0	0	9.6	Tích cực	9.5			
TRC	76,000	2.0%	5.4%	2,280	1.0	7.9	9,625	6.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VTZ	20,500	0.0%	1.0%	1,561	1.7	23.0	891	23.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,200	0.0%	5.2%	1,159	1.0	36.8	278	36.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCL	24,400	-2.0%	8.9%	956	2.0	8.9	2,777	6.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	14,800	7.2%	11.3%	887	0.8	4.7	3,142	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	218,000	2.3%	2.0%	1,692,157	10.0	74.7	2,920	1,130.4	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
LPB	53,800	1.5%	0.6%	160,716	3.7	14.2	3,780	141.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	14,200	-0.7%	-4.1%	15,170	1.4	29.8	476	16.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	16,500	-0.6%	-1.5%	1,941	0.8	8.8	1,873	9.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANT	21,900	3.1%	-11.9%	631	1.6	5.0	4,375	8.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VMS	40,500	-10.0%	-10.0%	364	2.3	21.8	1,862	11.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVD	18,100	0.0%	-1.4%	16,792	1.0	15.1	1,198	30.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
OIL	13,000	-0.8%	0.0%	13,343	1.2	22.0	588	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,500	-1.7%	-0.9%	7,469	3.2	278.5	124	13.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHI	14,000	0.0%	-0.4%	2,379	1.3	69.0	203	5.1	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
C69	16,500	-2.4%	-10.3%	1,020	1.5	27.5	600	10.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BCM	37,000	0.3%	4.1%	38,295	1.8	17.9	2,066	23.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	96,500	0.5%	-7.1%	7,362	3.1	7.2	13,720	8.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VC3	25,600	-0.8%	0.4%	3,543	2.3	49.4	518	27.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,750	0.2%	0.4%	2,135	0.4	32.1	148	12.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVC	11,800	-0.8%	2.6%	958	1.0	30.7	384	6.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	71,700	-0.3%	-1.0%	15,891	5.3	15.7	4,583	11.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,650	-1.0%	4.0%	210,107	1.2	7.7	3,829	276.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	126,500	-0.1%	2.5%	97,290	3.7	44.7	2,830	193.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,700	0.9%	4.5%	34,218	2.4	75.6	155	8.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	18,600	0.5%	4.5%	18,617	1.6	10.2	1,828	91.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,500	0.0%	2.7%	17,644	1.1	8.4	4,107	49.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,400	-4.11%	4.09%	25,500	191.1%	(337)	0.8	-24.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	18,000	0.00%	6.19%	42,600	136.7%	1,565	1.1	11.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	21,850	0.69%	6.07%	45,800	111.1%	1,407	0.9	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,900	0.42%	6.25%	21,400	80.6%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,650	1.52%	3.42%	28,700	75.0%	1,803	1.0	9.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	38,300	0.00%	7.13%	66,800	74.4%	3,173	2.0	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	34,500	0.00%	2.68%	60,000	73.9%	4,107	1.1	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,850	6.42%	18.90%	40,500	73.4%	1,048	1.6	23.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	31,000	6.90%	15.03%	48,900	68.6%	3,441	1.2	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	13,600	-1.45%	7.94%	23,100	67.4%	1,983	0.7	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVT	18,700	0.54%	12.31%	30,800	65.6%	2,711	1.0	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	30,950	-0.32%	2.15%	51,000	64.3%	4,945	1.4	6.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	19,600	0.00%	8.89%	31,900	62.8%	1,738	1.1	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDC	33,300	0.00%	3.42%	52,700	58.3%	5,201	2.1	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	31,850	0.16%	9.83%	50,000	57.2%	5,172	1.2	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HPG	22,150	-1.77%	5.48%	35,400	57.0%	2,750	1.3	8.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	10,900	0.46%	6.34%	17,000	56.7%	157	1.0	69.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	34,500	0.88%	8.32%	52,000	52.0%	5,856	1.0	5.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,400	1.67%	10.16%	36,000	50.0%	3,734	1.3	6.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,650	0.59%	4.27%	38,000	49.0%	3,758	1.1	6.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn